

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2023/HS-ST**
Ngày 22 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Ông Lại Duy T

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký của Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NC, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 27/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Đình Đ**, sinh năm 1995, tại xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Đức Phú Vân, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình T và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Trần Thị T và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 25/02/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện NC (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh Lê Văn N, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T P, xã T V, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/02/2023, Lê Văn N gọi điện thoại đến số điện thoại 0979968714 cho Đặng Đình Đ để hỏi mua ma túy về sử dụng và được Đ

đồng ý bán. Sau đó, Đặng Đình Đ hẹn Lê Văn N đến khu vực bờ đê gần nhà Đặng Đình Đ ở thôn ĐPV, xã TS. Khi đến chỗ hẹn, Nam gọi cho Đ thì được Đ chỉ đường đi vào nhà của Đ để giao dịch mua bán ma túy. Khi vào đến nơi, N đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) còn Đ đưa cho N 01 (Một) gói ma túy (heroin). Sau khi mua được ma túy N đi về nhà, khi đi qua khu vực thuộc địa phận thôn TT, xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an huyện NC kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Văn N đang tàng trữ 01 (Một) gói ma túy, Lê Văn N khai nhận số ma túy trên, N mua của Đặng Đình Đ, Cơ quan điều tra thu giữ và niêm phong gói ma túy của N trong phong bì viền xanh đỏ. Đến 17 giờ 30 cùng ngày, Đặng Đình Đ đã đến Công an xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn N và giao nộp cho Cơ quan Công an 13 (Thirteen) gói ma túy (Được niêm phong trong phong bì màu trắng, viền xanh đỏ, được dán kín, ký hiệu là “M”), cùng số tiền bán ma túy cho Nam là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh dương, đã qua sử dụng.

Ngày 18/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện NC đã ra quyết định trưng cầu giám định số 41/CSĐT ngày 18/02/2023 để trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với số mẫu vật thu giữ được.

- Tại kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Chất rắn dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì màu trắng viền xanh đỏ niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,048g (không phải không bốn tám gam), loại: Heroin.

+ Chất bột dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,982g (không phải chín tám hai gam) loại: Heroin.

Đối với nguồn gốc số ma túy mà Đặng Đình Đ có được, Đ khai nhận do có nhu cầu muốn mua ma túy về để bán kiếm lời nên Đ đã thông qua đối tượng nghiện (Đ không nhớ tên tuổi, địa chỉ) giới thiệu và cho Đ số điện thoại của Nguyễn Anh T, sinh năm 1983 ở thôn VT, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/02/2023, Đ dùng số điện thoại 0979968714 để gọi điện đến số điện thoại của T là 0986677046 (Đ lưu trong danh bạ là “oto”) hỏi mua ma túy với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì được T đồng ý. Lúc sau, T gọi lại cho Đ hẹn lên ngã ba chợ VT thuộc địa phận thôn VT, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa để lấy ma túy. Khi đến nơi, Đ gọi lại cho T thì được T chỉ chỗ đi lại gốc cây si cách cây xăng thuộc địa phận thôn VT, xã TL khoảng 15m để lấy ma túy. Khi Đ đến gốc cây si thì thấy có 01 gói được bọc bằng băng dính màu đen, biết đó là ma túy nên Đ đã lấy gói ma túy trên. Việc Đ lấy ma túy không có ai biết, Đ cũng không gặp trực tiếp T để giao dịch mua ma túy. Sau khi lấy được ma túy, Đ đi về và hẹn trả tiền cho T sau khi đã bán được số ma túy trên. Tuy nhiên, Đ chưa thanh toán số tiền mua ma túy với T thì bị phát hiện. Cơ quan CSĐT đã xác minh và xác định Nguyễn Anh T không có mặt ở địa phương, hiện không rõ đi đâu, làm gì nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với Nguyễn Anh T, sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau.

Đối với Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện NC đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSNC ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện NC, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đặng Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện NC giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Đặng Đình Đ mức án từ 33 đến 39 tháng tù; phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, đã qua sử dụng và số tiền 500.000đ, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được: Vào khoảng 16 giờ ngày 16/02/2023, Đặng Đình Đ đã có hành vi bán trái phép 0,048g (Không phải không bốn tám gam) Heroine cho Lê Văn N, sinh năm 1997, trú tại: Thôn TP, xã TV, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá lấy 500.000đ tại nhà Đ, ở thôn ĐPV, xã TS, huyện NC. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Đình Đ đã đến Công an xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn N và giao nộp cho Cơ quan Công an 13 (Mười ba) gói ma túy. Tổng số ma túy Đặng Đình Đ sử dụng vào mục đích mua bán là 1,03g (Một phẩy không ba gam), loại Heroin như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng

đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi mua bán trái phép tổng trọng lượng (khối lượng) 1,03g (Một phẩy không ba gam), loại: Heroin như kết luận giám định của Đặng Đình Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì háms lờ nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện NC, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cầm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu huỷ;

- 01 điện thoại Vivo màu xanh dương, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251 BLHS;

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Đặng Đình Đ **38** (Ba mươi tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/02/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung Đặng Đình Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dương, đã qua sử dụng và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu và tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Công và Chi cục thi hành án dân sự huyện NC lập ngày 27/4/2023.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Đặng Đình Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện NC;
- Công an huyện NC;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện NC;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Xuân Tuyên

